TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Q**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 18-08-2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.

- Đại diện Lện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai- Kiểm sát Lên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về Lệc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 07 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần A

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố K, phường H, Z phố Hà Nội, do ông Hoàng Anh B- Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến Z, ông Nguyễn Hồng P- Cán bộ Xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số: 11705/2025/UQ-XLN-Jupiter ngày 06/05/2025 (ông P có mặt, ông Z vắng mặt)

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lệt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Tòa VPBank Tower, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Z phố Hà Nội, do ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật.

Ủy quyền cho ông Ngô Văn Q- Trưởng bộ phận Xử lý nợ và ông Trần Ngọc X- Chuyên Lên Xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số: 10205/2025/UQN-VPB ngày

08/05/2025 (ông X có mặt, ông Z vắng mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Lệt Nam Thịnh Vượng (sau đây Lết tắt là VPBank) do ông Trần Ngọc X đại diện theo ủy quyền và Công ty Cổ phần A do ông Nguyễn Hồng P đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng C khoản thanh toán và dịch vụ tại ngân hàng điện tử ngày 01/12/2021, VPBank cho bà Phạm Thị V vay số tiền là 190.000.000 đồng. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay để phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất trong hạn là 20%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 12/01/2022, VPBank và ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V ký hợp đồng tín dụng số LN2201105056780, có khế ước nhận nợ kèm theo, VPBank cho ông C, bà V vay số tiền là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 120 tháng. Mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình. Lãi suất trong hạn là 10.5%/năm. Hết thời hạn 01 năm lãi suất cho vay trong hạn có thể được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, sau đó sẽ điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 hàng năm. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm Lệc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có C sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 06 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Tiếp đó ngày 01/12/2023, VPBank và ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V ký hợp đồng tín dụng cho vay số LN2310180595916, có khế ước nhận nợ kèm theo, VPBank cho ông C, bà V vay số tiền 450.000.000 đồng. Thời hạn là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn làm ăn. Lãi suất trong hạn là 7,49%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, sau đó sẽ điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 hàng năm. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm Lệc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có C sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 06 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho 02 khoản vay trên, bà V, ông C có thế chấp cho VPBank toàn bộ quyền sử dụng đất và C sản gắn liền với đất của thửa đất số 01, mảnh trích đo số 03-2016, diện tích 262,9m², tại thôn T, xã Cương X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 580485, do Sở C nguyên và môi trưởng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/11/2018, mang tên ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V. Các bên có lập hợp đồng thế chấp số 381/HĐTC-2021, có công chứng chứng thực số 5865, quyển số 01/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/11/2021 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam để đảm bảo Lệc thu hồi các khoản vay.

Ngày 29/06/2024, VPBank đã bán 90% các khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần A, theo hợp đồng số 01/2024/VPB-JUPITER. Theo đó Công ty Cổ phần A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của VPBank đối với 90% khoản nợ của ông C, bà V.

Đối với khoản nợ 190.000.000 đồng vay ngày 01/12/2021, đến ngày 18/08/2025, bà Phạm Thị V còn nợ là 91.679.660 đồng, trong đó có 72.079.465 đồng tiền gốc, 19.600.195 đồng tiền lãi (bao gồm tất cả các khoản tiền lãi).

Đối với khoản vay 400.000.000 đồng ngày 12/01/2022, đến ngày 18/08/2025, ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V còn nợ là 317.295.757 đồng, trong đó có 283.275.000 đồng tiền gốc, 34.020.757 đồng tiền lãi (bao gồm tất cả các khoản lãi).

Đối với khoản vay 450.000.000 đồng ngày 01/12/2023, đến ngày 18/08/2025, ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V còn nợ là 487.157.176 đồng,

trong đó có 433.966.047 đồng tiền gốc, 53.191.129 đồng tiền lãi (bao gồm tất cả các khoản lãi).

Do bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C đã L phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank và Công ty Cổ phần A đã nhiều lần đôn đốc ông C, bà V phải trả các khoản nợ trên, nhưng ông C, bà V không trả. Vì vậy, VPBank và Công ty Cổ phần A yêu cầu ông C, và V phải trả VPBank và Công ty Cổ phần A toàn bộ các khoản nợ trên, trong đó trả VPBank 10% và trả Công ty Cổ phần A 90%.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị V trình bày: Cuối năm 2021, bà vay của VPBank không có C sản bảo đảm số tiền là 190.000.000 đồng. Đây là khoản vay riêng của bà, không liên quan đến chồng và con bà. Mục đích vay để phụ vụ nhu cầu cuộc sống. Giữa tháng 01/2022, vợ chồng bà (Phạm Thị V, Nguyễn Văn C) ký Hợp đồng tín dụng với VPBank vay 400.000.000 đồng để mua sắm đồ đạc trong gia đình. Cuối năm 2023, vợ chồng bà lại tiếp tục ký hợp đồng tín dụng vay của VPBank số tiền là 450.000.000 đồng để bổ sung vốn làm ăn. Bà không đọc lại nội dung các hợp đồng, ngân hàng cũng không đọc lại cho bà nghe, cán bộ ngân hàng bảo vợ chồng bà ký thì vợ chồng bà ký. Tuy nhiên Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng bà đầy đủ các khác khoản vay trên. Lãi suất của từng khoản vay như phía ngân hàng trình bày là đúng.

Để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, vợ chồng bà có thế chấp cho VPBank toàn bộ quyền sử dụng đất và C sản gắn liền với đất như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành ngày 17/01/2025 của thửa đất số 01, mảnh trích đo số 03-2016, diện tích 262,9m², tại thôn T, xã Cương X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 580485, do Sở C nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/11/2018, mang tên vợ chồng bà. Các bên có lập hợp đồng thế chấp số 381/HĐTC-2021, có công chứng chứng thực số 5865, quyển số 01/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/11/2021 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam. Thửa đất và toàn bộ các C sản trên đất là của vợ chồng bà, không liên quan đến con gái bà là chị Nguyễn Thị L.

Nay phía VPBank và Công ty Cổ phần A yêu cầu bà và chồng bà phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên, trong đó phải trả Vpbank 10%, trả Công ty Cổ phần A 90%, bà nhất trí. Trường hợp vợ chồng bà không trả nợ được, bà đồng ý để VPBank và Công ty Cổ phần A phát mại quyền sử dụng đất và toàn bộ các C sản trên đất của thửa đất vợ chồng bà đã thế chấp.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L, nhưng ông C, chị L không đến trụ sở Tòa án làm Lệc, cũng không cung cấp bản tự khai, C liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Lện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn (bà V) chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn (ông C); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải hoàn trả VPBank và Công ty Cổ phần A tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các C liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Ngày 01/12/2021, VPBank giải ngân qua C khoản cho bà Phạm Thị V vay số tiền là 190.000.000 đồng, không có C sản bảo đảm. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay là để phục vụ nhu cầu đời sống. Lãi suất trong hạn là 20%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 29/06/2024, VPBank và Công ty Cổ phần A có ký Hợp đồng số 01/2024/VPB-JUPITER. Theo hợp đồng, VPBank bán lại 90% các khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần A.

Tại phiên tòa, đồng nguyên đơn và bà Phạm Thị V thừa nhận đây là khoản vay riêng của bà V, một mình bà V ký và sử dụng không liên quan đến người thứ

hai. Khi vay các bên đều tự nguyện, minh mẫn, có lập văn bản. Tính đến ngày 18/08/2025, bà Phạm Thị V và nguyên đơn xác nhận bà V còn nợ là 91.679.660 đồng, trong đó: 72.079.465 đồng tiền gốc, 19.600.195 đồng tiền lãi (lãi trong hạn 11.410.225 đồng, lãi quá hạn 7.292.753 đồng, lãi chậm trả 897.190 đồng). Do L phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/11/2024, VPBank và Công ty Cổ phần A đã nhiều lần yêu cầu bà Phạm Thị V phải trả tiền gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận nhưng bà V không trả. Nay VPBank và Công ty Cổ phần A yêu cầu bà Phạm Thị V phải trả cho VPBank 10% (tương ứng 7.207.946 đồng tiền gốc, 1.960.019 đồng tiền lãi); trả cho Công ty Cổ phần A 90% (tương ứng 64.871.519 đồng tiền gốc, 17.640.176 đồng tiền lãi) của khoản nợ trên, bà V đồng ý. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Cổ phần A là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Ngày 12/01/2022, VPBank và ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V ký hợp đồng tín dụng số LN2201105056780, theo đó VPBank cho ông C, bà V vay số tiền là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 120 tháng. Mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình. Lãi suất trong hạn là 10.5%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả. Bên vay phải trả gốc theo định kỳ 01 tháng 01 lần là 3.335.000 đồng, đồng thời trả tiền lãi hàng tháng.

Ngày 01/12/2023, VPBank và ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V ký hợp đồng tín dụng số LN2310180595916, theo đó VPBank cho ông C, bà V vay số tiền là 450.000.000 đồng. Thời hạn là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn làm ăn. Lãi suất trong hạn là 7,49%/năm. Lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 29/06/2024, VPBank và Công ty Cổ phần A có ký Hợp đồng số 01/2024/VPB-JUPITER. Theo hợp đồng, VPBank bán lại 90% các khoản của ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V cho Công ty Cổ phần A. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V, ông C đã L phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/11/2024, VPBank và Công ty Cổ phần A đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông C, bà V vẫn không trả.

Xét thấy trước khi cho vay, VPBank và vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V đều lập hợp đồng tín dụng; mục đích vay, thời hạn trả, lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả các bên thỏa thuận trong hợp đồng rõ ràng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; khi ký hợp đồng các bên đều tự nguyện, minh mẫn, nên buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Đối với khoản vay 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngày 12/01/2022, tính đến ngày 18/08/2025, ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V còn nợ là 317.295.757 đồng, trong đó có 283.275.000 đồng tiền gốc, 34.020.757 đồng

tiền lãi (lãi trong hạn 12.556.845 đồng, lãi quá hạn 20.632.356 đồng, lãi chậm trả 831.556 đồng).

Đối với khoản vay 450.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngày 01/12/2023, tính đến ngày 18/08/2025, ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V còn nợ là 487.157.176 đồng, trong đó có 433.966.047 đồng tiền gốc, 53.191.129 đồng tiền lãi (lãi trong hạn 3.383.399 đồng, lãi quá hạn 49.541.692 đồng, lãi chậm trả 266.037 đồng).

Tính đến ngày 18/08/2025, bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C còn nợ VPBank và Công ty Cổ phần A tổng số tiền của 02 khoản vay trên là 804.452.933. Trong đó tiền gốc là 717.241.047 đồng, tiền lãi là 87.211.886 đồng. Nay, VPBank và Công ty Cổ phần A yêu cầu bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C phải trả cho VPBank 10% (tương ứng 71.724.104 đồng tiền gốc, 8.721.188 đồng tiền lãi); trả cho Công ty Cổ phần A 90% (tương ứng 645.516.943 đồng tiền gốc, 78.490.698 đồng tiền lãi) của các khoản nợ trên, bà V đồng ý. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Cổ phần A buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V phải trả cho VPBank và Công ty Cổ phần A số tiền trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong các khoản nợ, bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C phải trả tiền lãi cho VPBank và Công ty Cổ phần A theo mức lãi suất trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận.

[4] Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V có thế chấp cho VPBank toàn bộ quyền sử dụng đất và C sản gắn liền với đất của thửa đất số 01, mảnh trích đo số 03-2016, diện tích 262,9m², tại thôn T, xã Cương X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh), đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 580485 ngày 09/11/2018, mang tên ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V. Khi thế chấp các bên có lập Hợp đồng thế chấp số 381/HĐTC-2021 ngày 26/11/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 22/01/2022, có công chứng chứng thực và được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nên buộc các bên phải thực hiện.

Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ, trên thửa đất có các C sản sau: 01 ngôi nhà ống 02 tầng, diện tích 62,2m²; 01 sân bê tông lát gạch đỏ, diện tích 22,6m²; 01 bán mái lợp tôn, xây bằng cay, gạch, diện tích 78,7m²; 01 bán mái T, diện tích 50,3m²; 02 cây bưởi, đường kính 10cm; 01 cây hồng xiêm, bán kính 03cm; 01 chuồng gà, xây bằng gạch, lợp bloximăng, diện tích 13,8m²; giữa nhà bán mái và T có 01 sân bê tông, diện tích 22,6m².

Trường hợp ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên, VPBank và Công ty Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại C sản đã thế chấp để đảm bảo Lệc thu hồi nợ.

[5] Quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử xác định các khoản nợ trên không liên quan gì đến chị Nguyễn Thị L là con gái bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C; chị L cũng không liên quan gì đến C sản ông C, bà V đã thế chấp tại VPBank.

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bà Phạm Thị V xác nhận ngày 18/07/2025, bà V đã chuyển khoản cho VPBank và Công ty Cổ phần A số tiền là 340.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền này bà Phạm Thị V chưa yêu cầu trừ vào bất cứ khoản vay nào, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về chi phí tố tụng: Quá trình tố tụng, chi phí cho Lệc xem xét, thẩm định tại chỗ hết 3.500.000 đồng. Xác nhận số tiền này VPBank và Công ty Cổ phần A đã nộp đủ. Do yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Cổ phần A được chấp nhận, căn cứ vào Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải hoàn lại cho VPBank 10% số tiền trên là 350.000 đồng; trả cho Công ty Cổ phần A 90% số tiền trên là 3.150.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Cổ phần A được chấp nhận nên bà Phạm Thị V phải chịu 4.583.983 đồng; ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị V phải chịu 36.133.587 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả VPBank 2.233.000 đồng đã nộp theo bên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004405 ngày 13/11/2024; hoàn trả Công ty Cổ phần A 10.080.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo bên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004402 ngày 13/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Cổ phần A:

- Buộc bà Phạm Thị V phải trả cho VPBank 7.207.946 đồng (bảy triệu hai trăm linh bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) tiền gốc, 1.960.019 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn không trăm mười chín đồng) tiền lãi; trả cho Công ty Cổ phần A 64.871.519 đồng (sáu mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn lăm trăm mười chín đồng) tiền gốc, 17.640.176 đồng (mười bảy triệu sáu trăm bốn

mươi nghìn một trăm bẩy mươi sáu đồng) tiền lãi, theo hợp đồng vay không C sản bảo đảm ngày 01/12/2021;

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải trả cho VPBank 28.327.500 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi bẩy nghìn lăm trăm đồng) tiền gốc, 3.402.075 đồng (ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm bẩy mươi lăm đồng) tiền lãi; trả cho Công ty Cổ phần A 254.947.500 đồng (hai trăm lăm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bẩy nghìn lăm trăm đồng) tiền gốc, 30.618.681 đồng (ba mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng) tiền lãi, theo Hợp đồng tín dụng số LN2201105056780 ngày 21/01/2022;

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải trả cho VPBank 43.396.605 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm linh lăm đồng) tiền gốc, 5.319.112 đồng (năm triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm mười hai đồng) tiền lãi; trả cho Công ty Cổ phần A 390.569.442 đồng (ba trăm chín mươi triệu lăm trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng) tiền gốc, 47.872.016 đồng (bốn mươi bẩy triệu tám trăm bẩy mươi hai nghìn không trăm mười sáu đồng) tiền lãi, theo Hợp đồng tín dụng số LN2310180595916 ngày 01/12/2023;

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải hoàn lại cho VPBank 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), cho Công ty Cổ phần A 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong các khoản nợ, bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C phải trả tiền lãi cho VPBank và Công ty Cổ phần A theo mức lãi suất trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận.

2. Bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn C L phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank/Công ty Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh phát mại quyền sử dụng đất và toàn bộ các C sản, cây cối, hoa mầu, lâm lộc trên thửa đất số 01, mảnh trích đo số 03-2016, diện tích 262,9m², tại thôn T, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh, đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 580485 ngày 09/11/2018, mang tên ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V để thu hồi các khoản nợ, theo Hợp đồng thế chấp số 381/HĐTC-2021 ngày 26/11/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 22/01/2022; (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị V phải chịu 4.583.983 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi ba đồng); ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị V phải chịu 36.133.587 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả VPBank 2.233.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi ba nghìn), Công ty Cổ phần A 10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004405 và số 0004402 ngày 13/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân